

Số: 1793/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 12 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc)
trên địa bàn thành phố Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND 14/01/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kế hoạch lập điều chỉnh quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) trên địa bàn thành phố Nam Định;

Căn cứ văn bản số 126/UBND-VP5 ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh thời gian lập quy hoạch và điều chỉnh tên đồ án Quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Nam Định;

Xét văn bản số 71/SXD-QH ngày 04/8/2023 của Sở Xây dựng về việc thẩm định đồ án Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) trên địa bàn thành phố Nam Định;

Theo đề nghị của UBND thành phố Nam Định tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 28/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) trên địa bàn thành phố Nam Định, với nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) trên địa bàn thành phố Nam Định.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Nam Định với những vị thế và xu hướng phát triển mới, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả những tiềm năng phát triển của thành phố Nam Định theo hướng phát triển bền vững. Tăng cường quản lý phát triển đô thị, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phù hợp với định hướng điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng, phát triển thành phố Nam Định là một thành phố văn minh, thân thiện, với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại gắn với tiềm năng về văn hóa, trung tâm giáo dục chuyên nghiệp và dịch vụ nhằm phát triển bền vững, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Là cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch. Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư.

3. Phạm vi, ranh giới, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch

3.1. Phạm vi, ranh giới

- Ranh giới lập Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) gồm toàn bộ địa giới hành chính 04 phường, gồm: Lộc Vượng, Lộc Hạ, Hạ Long, Thống Nhất.

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp được xác định cụ thể như sau:

+ Phía Bắc: Giáp các xã Mỹ Trung, Mỹ Phúc, Mỹ Tân (huyện Mỹ Lộc);

+ Phía Tây: Giáp phường Lộc Hòa (thuộc quy hoạch phân khu III - Phân khu phía Tây thành phố Nam Định);

+ Phía Nam: Giáp các phường Cửa Bắc, Quang Trung, Vị Hoàng, Vị Xuyên, Trần Tế Xương (thuộc quy hoạch phân Khu I - phân khu trung tâm thành phố) và Sông Đào;

+ Phía Đông: Giáp xã Mỹ Tân (huyện Mỹ Lộc).

3.2. Quy mô khu vực lập quy hoạch

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 908,11 ha.
- Quy mô dân số hiện trạng khoảng 47.853 người.
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 59.100 người; đến năm 2040 khoảng 66.600 người; đến năm 2050 khoảng 75.600 người.

3.3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là khu vực phát triển các khu đô thị mới đan xen với các khu dân cư cũ hiện hữu. Khu vực tập trung Trung tâm hành chính mới của thành phố, trung tâm y tế, thể dục thể thao, đào tạo, thương mại dịch vụ, là bộ mặt mới cho đô thị Nam Định. Khu vực có giá trị cảnh quan đặc trưng gắn với phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại I, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Kế thừa những định hướng của Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020; Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) 13 phường thành phố Nam Định và dựa trên cơ sở tổ chức không gian đô thị, thực trạng về quản lý hành chính hiện hữu, đồng thời tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Toàn bộ khu vực nghiên cứu được phân thành 08 khu chính như sau:

5.1. Khu 1: Khu dân cư phường Lộc Vượng

- Phạm vi ranh giới: Được xác định bởi các đường giao thông là đường Đông A; Quốc lộ 10; Đường Kênh và đường Túc Mạc.

- Quy mô: Diện tích 92,6ha, dân số quy hoạch đến năm 2040 khoảng 7.570 người.

- Tính chất: Là cửa ngõ phía Tây Bắc thành phố, tập trung đông dân cư, đặc biệt tại đây còn có khu trung tâm thể dục thể thao của tỉnh Nam Định và một số công trình công cộng của tỉnh.

- Định hướng phát triển: Trong giai đoạn quy hoạch cần tiếp tục xây dựng chỉnh trang đô thị, đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, xây dựng các công trình trường PTTH, khu y tế...

5.2. Khu 2: Khu đô thị Thống Nhất và khu dân cư phường Lộc Hạ

- Phạm vi ranh giới: Được xác định bởi các đường giao thông là đường Quốc lộ 10; Đường Trần Thái Tông; Đường Thanh Bình và kênh T3-11.

- Quy mô: Diện tích 105ha; dân số quy hoạch đến năm 2040 khoảng 7.000 người.

- Tính chất: Là khu vực phía Bắc thành phố tập trung đông dân cư, ngoài ra tập trung chủ yếu các công trình y tế cấp tỉnh như bệnh viện Mắt, bệnh viện Phổi, bệnh viện Nội tiết,...

- Định hướng phát triển: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai. Mô hình nhà chủ yếu là nhà ở thấp tầng liền kề và biệt thự. Bố trí một số điểm công trình dịch vụ, ở hỗn hợp cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực.

5.3. Khu 3: Khu đô thị Thống Nhất và khu dân cư phường Lộc Hạ

- Phạm vi ranh giới: Được xác định bởi các đường giao thông là đường Mạc Thị Bưởi; Đường Trường Chinh; Đường Thanh Bình và kênh T3-11.

- Quy mô: Diện tích 114,9ha; dân số 29.200 người

- Tính chất: Là khu vực phố cũ, dân cư đông đúc và tập trung dọc các trục phố cũ, khu tập thể. Nhà ở chủ yếu là nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ, nhà liền kề.

- Định hướng phát triển: Cơ bản duy trì cấu trúc hiện có, tăng cường cây xanh, không gia tăng mật độ xây dựng. Xây dựng xen cây một số khu dân cư với loại hình nhà ở liền kề, nhà biệt thự. Xây dựng bổ sung một số công trình hỗn hợp, dịch vụ công cộng, vườn hoa trên cơ sở tái sử dụng quỹ đất khi di dời di chuyển một số cơ sở sản xuất kinh doanh. Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tổ chức không gian công cộng, công viên cảnh quan tại khu vực.

5.4. Khu 4: Khu đô thị Mỹ Trung (phía trong QL10)

- Phạm vi ranh giới: Vị trí tại phía Đông khu vực quy hoạch, được xác định bởi các đường giao thông là Quốc lộ 10; Đường Thanh Bình và sông Đào.

- Quy mô: Diện tích 152,46ha; dân số 8.580 người.

- Tính chất: Gồm khu dân cư cũ phường Lộc Hạ được xây dựng thấp tầng với mật độ thấp, xen kẽ khu vực ao, vườn và khu đô thị mới Mỹ Trung với độ phủ dân cư còn rất thấp chủ yếu tập trung khu vực đường Thái Bình.

- Định hướng phát triển: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai, kết nối hệ thống hạ tầng với khu vực dân cư cũ. Mô hình nhà chủ yếu là nhà ở thấp tầng liền kề và biệt thự. Bố trí một số điểm công trình dịch vụ, ở hỗn hợp cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực, tập trung thúc đẩy xây dựng khu vực bệnh viện, khu dịch vụ cao tầng tại khu trung tâm khu đô thị.

5.5. Khu 5: Khu đô thị Mỹ Trung (phía ngoài QL10)

- Phạm vi ranh giới: Toàn bộ phần diện tích phường Lộc Hạ phía ngoài Quốc lộ 10.

- Quy mô: Diện tích 90,7ha; dân số 4.860 người.

- Tính chất: Hiện tại khu vực chỉ có khu dân cư Đệ Tứ, phường Lộc Hạ đã được định cư từ lâu. Khu đô thị Mỹ Trung hiện chưa có dân cư xây dựng, đang trong quá trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

- Định hướng phát triển: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai, kết nối hệ thống hạ tầng với khu vực dân cư cũ. Mô hình nhà chủ yếu là nhà ở thấp tầng liền kề và biệt thự, bố trí một số điểm công trình dịch vụ, ở hỗn hợp cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực, tập trung thúc đẩy xây dựng, khu dịch vụ tại khu trung tâm khu đô thị, xây dựng tường rào và hệ thống cây xanh cách ly xung quanh các nghĩa trang hiện có.

5.6. Khu 6: Khu vực hồ Túc Mạc + hồ Lộc Vượng

- Phạm vi ranh giới: Được xác định bởi các đường giao thông là đường Kênh; đường Túc Mạc; đường Mạc Thị Bưởi và đường Trần Hưng Đạo kéo dài.

- Quy mô: Diện tích 116,0ha; dân số 3.840 người.

- Tính chất: Khu vực này chủ yếu là khu dân cư cũ phường Lộc Vượng được xây dựng thấp tầng, mật độ thấp, khu dịch vụ (khách sạn Nam Cường) và phần lớn diện tích là công viên Túc Mạc, hồ Lộc Vượng.

- Định hướng phát triển: Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống hạ tầng với khu vực lân cận. Chuyển đổi đất mặt nước, đất canh tác thành đất hạ tầng xã hội của khu vực dân cư cũ. Mô hình nhà chủ yếu là nhà ở thấp tầng liền kề và biệt thự. Cải tạo, tôn tạo bảo vệ các khu vực công viên hiện có (hồ Lộc Vượng, công viên Túc Mạc). Bố trí một số điểm công trình dịch vụ, ở hỗn hợp cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực.

5.7. Khu 7: Khu vực dân cư làng Túc Mạc

- Phạm vi ranh giới: Được xác định bởi các đường giao thông là Quốc lộ 10; đường Trần Thái Tông và đường Túc Mạc.

- Quy mô: Diện tích 91,45ha; dân số 4.170 người.

- Tính chất: Là khu vực dân cư làng xóm hiện trạng phát triển đan xen với nhiều dự án khu đô thị.

- Định hướng phát triển: Cải tạo và phát triển các khu dân cư làng Túc Mạc trên nền cảnh quan sinh thái, tôn trọng cấu trúc hiện trạng, gồm nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở nông thôn, nhà vườn sinh thái. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai. Bố trí một số điểm công trình hỗn hợp, chung cư, nhà ở xã hội cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực.

5.8. Khu 8: Khu Văn hoá Đền Trần + khu dịch vụ

- Phạm vi ranh giới: Toàn bộ phần diện tích phường Lộc Vượng phía ngoài Quốc lộ 10.

- Quy mô: Diện tích 145ha; dân số 1.740 người.

- Tính chất: Là khu vực dịch vụ dọc Quốc lộ 10 và khu văn hoá Trần đan xen một số khu dân cư hiện trạng có mật độ thấp.

- Định hướng phát triển:

+ Đối với Trung tâm văn hóa lịch sử cấp vùng và Quốc gia - Đền Trần: Tiếp tục triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, xứng đáng là trung tâm văn hóa lịch sử lễ hội của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng.

+ Đối với Khu vực thương mại dịch vụ: Tập trung phát triển các công trình thương mại dịch vụ hỗn hợp tạo nên một không gian cửa ngõ phía Tây Bắc ấn tượng cùng công trình điểm nhấn cao tầng,...

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Chức năng đất	Tổng diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
1	Nhóm nhà ở	327,95	36,11
2	Y tế	18,15	2,00
3	Văn hoá	4,02	0,44
4	Thể dục thể thao	7,74	0,85
5	Giáo dục	19,38	2,13
6	Cây xanh sử dụng công cộng	76,11	8,38
6.1	Đất cây xanh đô thị	57,53	6,33
6.2	Đất cây xanh đơn vị ở	13,21	1,45
6.3	Cây xanh chuyên đề (đất ven sông)	5,38	0,59
7	Sản xuất kinh doanh, kho bãi	21,50	2,37
8	Đào tạo, nghiên cứu	24,55	2,70
9	Trụ sở, cơ quan	12,87	1,42
10	Dịch vụ, thương mại	65,75	7,24
11	Di tích, tôn giáo	92,52	10,19
12	An ninh	11,30	1,24
13	Quốc phòng	0,36	0,04
14	Giao thông	194,32	21,40
15	Bãi đỗ xe	2,66	0,29
16	Nghĩa trang	10,82	1,19
17	Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khác	18,12	1,99
Tổng diện tích		908,11	100

6. Nguyên tắc, yêu cầu về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Nguyên tắc tuân thủ những định hướng của Điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng trên các trục đường chính cần có quy định rõ ràng về hình thức kiến trúc, chiều cao, màu sắc trên các tuyến phố chính đô thị và được quản lý xây dựng trong quá trình cấp giấy phép xây dựng. Các khu chức năng chính trong thành phố được quy hoạch với hình thái đô thị hiện đại, tối ưu hóa công năng sử dụng, tiết kiệm đất đai và năng lượng, tạo dựng không gian trung tâm đặc trưng, kết nối hợp lý với hệ thống không gian mở chính, tạo dựng không gian đô thị liên hoàn, phong phú. Các quỹ đất hai bên các tuyến đường quy hoạch cần đảm bảo thống nhất về chức năng, quy mô nhằm tạo cảnh quan, kiến trúc đô thị.

- Đối với khu vực ven sông Đào phải tuân thủ kiểm soát theo các quy định về phòng chống lũ, phòng chống thiên tai và các quy định hiện hành có liên quan khác.

- Giữ gìn và tôn tạo không gian văn hoá truyền thống (như: khu Văn hoá đền Trần, hệ thống các di tích,...), cấu trúc không gian khu phố cũ.

- Xây dựng môi trường đô thị hiện đại với các hình thái không gian phong phú tại các khu vực xây dựng mới.

- Bảo vệ, duy trì các không gian hồ nước tại khu vực hiện hữu, tổ chức mở rộng hồ nước trong khu vực đô thị mới để tạo cảnh quan kết hợp hồ điều hoà, giảm thiểu ngập lụt trong đô thị. Khai thác các giá trị cảnh quan tự nhiên kết hợp với các yếu tố hạ tầng khung hiện có và hệ thống cây xanh, mặt nước nhân tạo để tạo nên một khung liên kết giữa các khu chức năng trong thành phố.

7. Thiết kế đô thị

7.1. Xác định các chỉ tiêu khống chế về mật độ, tầng cao xây dựng, khoảng lùi

Mật độ, tầng cao xây dựng công trình sẽ thay đổi để đáp ứng yêu cầu tổ chức không gian từng khu vực chức năng và phải được xác định trên cơ sở tính toán chỉ tiêu hệ số sử dụng đất, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và các quy chuẩn hiện hành khác; đảm bảo cân đối với tổng quy mô dân số đã được xác định trên toàn khu và tiểu khu để phù hợp với quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt.

Đối với các khu vực có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 1/500 và dự án đầu tư đã được phê duyệt thì tầng cao, mật độ xây dựng và tầng cao công trình cơ bản thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất được xác định trong các đồ án đã được duyệt đó.

Đối với khu vực xây dựng các công trình cao tầng, không gây quá tải về hạ tầng đô thị; sử dụng công trình có hình khối lớn mang dấu ấn đặt tại các khu vực

trọng tâm, điểm nhấn và hình thức kiến trúc phải đẹp, là hình ảnh biểu tượng không gian cho tổng thể khu vực nói riêng và toàn đô thị nói chung.

Khu vực bảo vệ di tích: Hạn chế xây dựng mới và có xem xét với từng công trình cụ thể.

Khu vực ngoài đê sông Đào đoạn qua khu trung tâm thành phố: Đảm bảo các yêu cầu về hành lang thoát lũ và bảo vệ đê điều, cho phép mật độ xây dựng tối đa đạt 3% đối với các công trình xây dựng song chỉ được phép xây dựng các công trình mang tính chất phục vụ công cộng, không xây dựng công trình kiên cố, sử dụng kết cấu lắp ghép, chống cột để khai thác theo mùa và không ảnh hưởng đến dòng chảy mùa mưa lũ.

Khoảng lùi tối thiểu công trình (m) của các công trình theo bề rộng đường (giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ) và chiều cao xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

7.2. Khung tổng thể phân vùng cảnh quan, hệ thống các trục tuyến chính quan trọng, hệ thống trung tâm, các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn:

7.2.1. Khung tổng thể phân vùng cảnh quan đô thị: Được phân thành 02 vùng cụ thể gồm:

(1) Khu vực dịch vụ, văn hoá Trần: Giữ gìn và tôn tạo không gian văn hoá truyền thống, chú trọng tổ chức không gian cây xanh, vườn hoa vừa làm giảm mật độ xây dựng chung cho khu vực, góp phần cải tạo vi khí hậu cho khu vực.

(2) Khu phố cũ và khu ở mới đan xen: Đối với các công trình công cộng, trụ sở, dịch vụ xây dựng tập trung vào cải tạo kiến trúc công trình, bổ xung diện tích vườn hoa cây xanh đặc biệt là trên các tuyến đường chính đô thị. Đối với khu vực đất ở hiện có được cải tạo theo hướng tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cây xanh hạ tầng xã hội, mật độ xây dựng thấp.

7.2.2. Cảnh quan đô thị khu vực trung tâm

- Tạo một hành lang xanh giữa khu trung tâm và khu vực phát triển. Hình thành một trục tiếp cận mới phía Tây với hướng nhìn mở ra hồ trung tâm thành phố. Điều chỉnh quy hoạch sắp xếp lại phố Trần Hưng Đạo để mở thêm các hướng nhìn và tiếp cận với hồ nước kế bên (Hồ Hàng Nan).

- Hình thành phố đi bộ dọc theo các con phố kết nối các khu công viên đô thị hiện hữu. Cải tạo khu vực dọc bờ sông Đào dành cho không gian công cộng xanh, sạch.

- Khuyến khích các công trình có tầng cao trung bình để định hình các trục đường đô thị chính và các không gian mở.

- Các công trình thương mại dịch vụ cần được thiết kế liên kết với không gian đường phố ở tầng trệt.

- Khuyến khích trồng cây xanh, xây dựng công trình sử dụng công nghệ mới ở cả khu công cộng và công trình sở hữu tư nhân để giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị.

- Các bãi đỗ xe và dịch vụ hỗ trợ cần được bố trí vào phía trong, xa mặt phố

* Khu trung tâm hành chính

- Hình thành không gian trang trọng, nghiêm túc, yên tĩnh và quảng trường có thể hội tụ đông người tại khu trung tâm hành chính thành phố quy mô khoảng 1,1ha trên trục đường Võ Nguyên Giáp (khu đô thị Thống Nhất).

- Khuyến khích xây dựng các biểu tượng tại vườn hoa đô thị. Khuyến khích các công trình xây dựng trong khu trung tâm hành chính có xu hướng kiến trúc mới, sử dụng các gam màu sáng (vàng nhạt, trắng), sử dụng vật liệu xây dựng địa phương, phù hợp với đặc trưng khí hậu và môi trường.

- Trên các tuyến phố tại trung tâm hành chính được trồng cây theo chủ đề, thống nhất, hài hòa về chủng loại, màu sắc tạo nét trang nghiêm, đặc biệt dọc theo đường trục chính đô thị cần chú trọng trồng cây cảnh quan và tạo hình khối trang trí. Xử lý không gian vỉa hè và khoảng lùi tạo không gian rộng ngoài trời.

* Đối với khu trung tâm thương mại

- Tạo không gian thương mại nổi bật và đặc trưng nhất về tầng cao và khối tích công trình tại khu trung tâm thương mại của khu đô thị. Gắn kết hợp lý giữa giao thông công cộng với các hoạt động thương mại đồng thời tạo không gian linh hoạt cho những sự kiện đa năng.

- Các công trình xây dựng hiện đại, cao tầng được hợp khối thống nhất. Thiết kế kiến trúc và cảnh quan xung quanh thu hút, độc đáo, tạo không gian quảng trường rộng trước các tòa nhà.

- Không được phép xây dựng manh mún, không tạo thành tổ hợp kiến trúc đồng nhất.

* Đối với trung tâm vui chơi giải trí và dịch vụ du lịch

- Hình thành không gian dịch vụ du lịch tiện nghi đáp ứng và nâng cao chất lượng cuộc sống, kết nối cây xanh sinh thái dọc tuyến sông với hệ thống cây xanh cảnh quan trong đô thị.

- Trong các công viên cây xanh và vui chơi giải trí cho phép tạo không gian cây xanh cảnh quan kết hợp mặt nước, đường dạo, các công trình nghệ thuật, các công trình vui chơi giải trí và các kiến trúc đặc trưng để hấp dẫn người dân.

- Trong đô thị cho phép xây dựng một số công trình khách sạn cao tầng dạng nhà tháp tạo điểm nhấn kiến trúc.

- Khu du lịch dịch vụ ven sông Đào và sông Hồng xây dựng công trình tháp tầng mang tính chất điểm xuyên, hài hòa với cảnh quan tự nhiên.

7.2.3. Cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính

Các trục không gian, cảnh quan chính của khu vực quy hoạch bao gồm các trục đường chính kết nối khu vực trung tâm hiện hữu với các khu đô thị như: Đường Võ Nguyên Giáp, đường Trường Chinh, đường Đông A, các đường xung quanh khu vực hồ Lạc Vượng, công viên Túc Mạc, không gian khu Văn hoá Đền Trần. Các trục, tuyến không gian chính cần có thiết kế đô thị riêng để tạo cảnh quan hấp dẫn, với các tiện ích công cộng thông minh, hiện đại, sinh thái, dễ tiếp cận, có hình ảnh đặc trưng riêng theo từng đoạn tuyến. Bảo vệ cảnh quan tự nhiên và các giá trị văn hóa lịch sử của đô thị.

7.2.4. Các công trình điểm nhấn, khu vực trọng tâm, cửa ngõ đô thị

- Công trình điểm nhấn: Là khu vực công trình hành chính, công cộng, dịch vụ tại các nút giao tuyến đường chính, các khu vực công viên tập trung.

- Các khu vực trọng tâm: Là khu vực các công trình công cộng dịch vụ, hành chính, tầng cao công trình được tổ chức phù hợp với diện tích, vị trí các lô đất.

- Điểm nhìn quan trọng: Là các công trình chính tại các giao lộ như đường Đông A giao với Quốc lộ 10; khu vực khách sạn Nam Cường, khu vực trung tâm đô thị Thống Nhất, khu vực bệnh viện 700 giường; giao lộ đường Trường Chinh với đường Phù Nghĩa,...

- Các khu vực cửa ngõ: Phân khu II có 2 cửa ngõ chính, tại các vị trí như sau: (1) Khu cửa ngõ phía Tây: Tại giao lộ giữa đường Quốc lộ 10 và Quốc lộ 21B kết nối thành phố Nam Định với các tỉnh phía Bắc như Hà Nam, Hà Nội,... (2) Khu cửa ngõ phía Đông: Trục Quốc lộ 10 nối cầu Tân Đệ kết nối với các tỉnh phía Đông như Thái Bình, Hải Phòng,...

7.2.5. Hệ thống cây xanh, vật liệu màu sắc, chiếu sáng đô thị

- Quảng trường: Khuyến khích các dự án, khu đô thị hình thành các quảng trường nhỏ, quảng trường đô thị tạo không gian mở cho hoạt động cộng đồng. Mỗi quảng trường được thiết kế theo các chủ đề khác nhau để tạo sự đa dạng, hấp dẫn và được hỗ trợ bởi các công trình, dịch vụ công cộng lân cận.

- Công viên: Hình thành các hành lang xanh gắn kết cảnh quan tự nhiên với các công viên lớn, các vườn hoa trong đô thị. Đây sẽ là khu vực tạo không gian mở, cải thiện vi khí hậu và sinh hoạt cộng đồng của dân cư thành phố Nam Định.

Các khu công viên chính bao gồm: Công viên hồ Truyền Thống, hồ Lạc Vượng được cải tạo chỉnh trang tạo thêm các không gian xanh mặt nước và các dịch vụ tiện ích cho đô thị. Các khu công viên nhỏ gắn với các hồ hiện hữu đóng góp vai trò cây xanh điều hòa vi khí hậu và thoát nước cho thành phố được cải tạo chỉnh trang, trồng cây xanh và bổ sung các tiện ích đô thị.

- Cây xanh, vườn hoa: Là những khu vực có cảnh quan đẹp, thích hợp cho các loại hình vui chơi giải trí, ngắm cảnh, thể dục thể thao... Bên cạnh đó, tổ chức dải cây xanh cách ly, cây xanh kết hợp khu vui chơi giải trí, cây xanh sinh thái dọc sông, tổ chức các tuyến đường dạo, vườn hoa, các điểm dừng chân ngắm cảnh ven sông, các điểm vui chơi giải trí gắn với cảnh quan mặt nước.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; Phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Nam Định, Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông

8.1.1. Giao thông đường bộ

- Đã hình thành cơ bản rõ ràng, tại khu vực phố cũ chỉnh trang mở rộng các tuyến đường theo quy hoạch chung, các tuyến đường cũ chỉnh trang lại bán kính đường cong của bó vỉa tại các vị trí giao nhau của đường phố đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 07:2010/BXD. Phát triển mở mới các tuyến giao thông trong các khu vực đất trống, đất điều chỉnh từ mục đích khác sang đất ở đô thị.

8.1.2. Giao thông đối ngoại

- Tại phân khu II có trục đường Quốc lộ 10 chạy qua đoạn từ đường Quốc lộ 21B đi cầu Tân Đệ sang địa phận tỉnh Thái Bình.

- Hiện trạng tuyến đường Quốc lộ 10 là đường thảm bê tông nhựa có dải phân cách cứng rộng 3m, đường mỗi bên rộng 8m. Quy hoạch tuyến đường Q10 và đường gom 2 bên với mặt cắt 67 - 69m, mặt đường Quốc lộ phân ra làm 2 chiều, dải phân cách cứng rộng 3m, làn đường mỗi bên rộng 12m và đường gom 2 bên với chiều rộng mặt đường 10,5m.

8.1.3. Giao thông đô thị

Tuân thủ hướng tuyến và lộ giới đã được đề xuất trong Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020.

+ Đường Đông A giữ nguyên hiện trạng mặt cắt 45m;

+ Đường Trần Hưng Đạo kéo dài đoạn từ đường Đông A đến đường Bái giữ nguyên hiện trạng mặt cắt 30m; Xây dựng mới tuyến đường nối từ đường Trần Hưng Đạo kéo dài (khu vực Tây Nam hồ Truyền Thống) đến đường Trường Chinh (khu vực ngã tư đường Trường Chinh và Trần Hưng Đạo hiện trạng) làm cầu đi qua hồ Hàng Nan với chiều rộng 30m; Đường Trần Hưng Đạo đoạn còn lại giữ nguyên hiện trạng cụ thể: Đoạn từ đường Bái đến công viên Túc Mạc mặt cắt 27,5m gồm đường chính và đường ven hồ rộng 3m; Đoạn từ công viên Túc Mạc đến đường Trường Chinh 15,5m.

+ Đường Trường Chinh mở rộng vỉa hè tối thiểu 5m, mặt cắt đường 26m.

+ Đường Thái Bình quy hoạch 26m.

+ Đường Võ Nguyên Giáp mặt cắt 52m, đã xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nên giữ nguyên hiện trạng.

+ Đường Thanh Bình quy hoạch theo quy hoạch chung thành phố là 20,5m

+ Đường phía Tây bệnh viện 700 giường là đường nằm giữa khu đô thị mới Mỹ Trung có mặt cắt 31m (giữ nguyên theo quy hoạch mở điểm đầu nối ra đường Thái Bình).

- Đường liên khu vực: Là các đường chính trong từng khu vực kết nối liên thông giữa các đơn vị ở nối liền với các đường chính thành phố tạo thành các tuyến huyết mạch nối liền các đơn vị ở với thành phố.

Ngoài ra là các đường trong khu đô thị mới hiện đã hình thành, tuy nhiên các điểm đầu nối với đường chính thành phố, qua khu dân cư hiện nay vẫn còn chưa thực hiện.

- Đường chính khu vực và đường khu vực: Cơ bản đường phân khu vực và đường nội bộ đã hoàn thiện trong quá trình thực hiện quy hoạch, chỉnh trang đô thị tuy nhiên cần phải thực hiện quy hoạch các điểm giao thông đầu nối như: Các điểm đầu nối giao thông giữa khu đô thị mới Hoà Vượng với đường ven hồ Lộ Vượng; các điểm đầu nối khu đô thị mới Thống Nhất với đường Vũ Trọng Phụng, Trần Thái Tông; các điểm đầu nối khu tái định cư đền Trần với đường Túc Mạc; các tuyến đường nhỏ thuộc khu dân cư cũ thông với các khu đô thị mới.

Tuyến đường ven hồ Lộ Vượng, hồ Túc Mạc khuyến khích mở rộng về phía các khu đất cây xanh hẹp ngăn cách đường với khu dân cư, khuyến khích xây dựng sân chơi, hè đường và trồng cây bóng mát trên khoảng đất cây xanh này.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật

8.2.1. Định hướng san nền

Tuân thủ cao độ khống chế nền xây dựng đã được xác định trong các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn.

Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng đào đắp, đảm bảo các yếu tố kỹ thuật, kinh tế, thẩm mỹ. Kết hợp hài hòa giữa khu vực xây mới và khu vực hiện trạng.

Đảm bảo khu vực không bị ngập úng, sạt lở, thoát nước mặt thuận lợi, không gây sủi mòn, rửa trôi đất. Tạo mặt bằng thuận lợi cho đầu tư xây dựng các công trình xây dựng. Phải bảo đảm an toàn cho các đô thị và các điểm dân cư, tần suất chống lũ phù hợp với cấp đô thị, tính chất khu vực xây dựng, tuân thủ QCXDVN 01:2021.

Giữ nguyên cao độ nền xây dựng tối thiểu theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt. Một số khu vực ngập lụt có thể nâng cao độ trong quá trình cải tạo, nâng cấp chỉnh trang đô thị.

8.2.2. Định hướng thoát nước mưa

* Lưu vực thoát nước: Toàn bộ khu vực quy hoạch tiêu thoát nước mưa chảy về trạm bơm Quán Chuột và 02 cửa xả phụ ra sông Vĩnh Giang tại cống giáp khu trung tâm lễ hội khu di tích lịch sử văn hoá Trần và thoát qua mương Thống Nhất ra sông Vĩnh Giang.

- Giữ nguyên trục thoát nước chính là kênh T3-11 (ra trạm bơm Quán Chuột).

- Bổ sung tuyến thoát chính điểm đầu ngã 3 đường Võ Nguyên Giáp và Trần Thánh Tông dọc theo đường Trần Thánh Tông, Lưu Hữu Phước đi qua khu đô thị Mỹ Trung và nối vào kênh T3-11 (theo Quy hoạch chung Thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch thoát nước mưa và nước thải thành phố Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn 2050) để giảm thiểu thời gian nước chảy trong cống về trạm bơm.

* Hệ thống thoát nước mưa:

- Khu vực hiện trạng đã xây dựng với mật độ tương đối cao: Sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng. Tại các cửa xả ra sông, hồ có hệ thống cống bao dẫn nước bản về trạm xử lý tập trung. Các khu vực ngập úng hiện tại: nạo vét hố ga, thay cống tiết diện lớn, vượt nổi độ dốc dọc đường,...

- Khu vực xây mới: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Chế độ hoạt động tự chảy kết hợp bơm động lực.

8.3. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

8.3.1. Thoát nước thải: Theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, hệ thống thoát nước thải dự kiến là hệ thống thoát nước hỗn hợp bao gồm hệ thống thoát nước nửa riêng và hệ thống thoát nước riêng. Chỉ tiến hành quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng tại các khu đô thị xây dựng mới.

- Nước thải sau khi thu gom được chuyển về trạm XLNT số 1 (diện tích chiếm đất dự kiến 5 ha nằm gần trạm bơm Quán Chuột hiện nay), công suất dài hạn 50.000 m³/ngđ, công suất đợt đầu 22.000 m³/ngđ.

8.3.2. Quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:

CTR đô thị phải được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý CTR của thành phố.

Nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải rắn Lộc Hòa - Mỹ Thành, tổng công suất 800 tấn/ngày, quy mô diện tích sau khi mở rộng đạt 35,5ha với công nghệ xử lý hiện đại đảm bảo tiêu chuẩn môi trường (vị trí nằm ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch).

Khu vực phía Nam sông Đào, dự kiến lượng CTR phát sinh sẽ đưa về khu xử lý CTR Nam Dương (huyện Nam Trực) đã xác định trong đề án Quy hoạch quản lý CTR vùng tỉnh Nam Định đến năm 2030, công suất khoảng 200 tấn/ngày (vị trí nằm ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch).

Đối với các nghĩa trang hiện có trong phạm vi nội thành từng bước, có lộ

trình dừng chôn cất mới (hung táng) tại các nghĩa trang hiện có, chỉ tiếp nhận mộ cát táng, hỏa táng và tiến tới đóng cửa hoàn toàn các nghĩa trang trong nội thành, cải tạo, trồng thêm cây xanh.

8.4. Hệ thống cấp nước

Chỉ tiêu thiết kế lấy theo chỉ tiêu dự báo nhu cầu dùng nước đối với đồ án quy hoạch cấp nước cho các khu chức năng đô thị theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Chọn nguồn nước sông Hồng và sông Đào là nguồn cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho toàn thành phố Nam Định hiện nay và tương lai.

8.4.1. Nguồn cấp nước sạch: Từ nhà máy nước thành phố Nam Định và dự kiến bổ sung thêm nguồn nước sạch từ nhà máy nước Tân Đệ (xây dựng mới).

Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước thành phố Nam Định lên 105.000m³/ngđ.

Nước tưới cây, rửa đường tận dụng nước sông, hồ, nước mưa và tái sử dụng nước thải sinh hoạt.

8.4.2. Nguồn cấp nước phòng cháy chữa cháy

- Chủ đầu tư trong quá trình phát triển các dự án phải thực hiện đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định.

- Từng bước có kế hoạch chủ động, có giải pháp tạo nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy đối với các đô thị, khu dân cư còn chưa đảm bảo. Thiết kế lắp đặt các trụ nước chữa cháy, xây dựng các bến lấy nước tại các sông, hồ tự nhiên, các hồ thu nước và các hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy trong các khu vực dân cư phục vụ chữa cháy theo đúng quy định của Luật xây dựng, Quy chuẩn xây dựng và văn bản pháp luật PCCC.

8.5. Hệ thống cấp điện

- Xây dựng mới và nâng cấp các trạm biến áp hiện có, đáp ứng đủ nhu cầu phát triển tương lai. Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch căn cứ vào nhu cầu thực tế tại từng khu vực để cân đối xây dựng mới, nâng cấp các trạm biến áp phù hợp với đặc thù sử dụng điện của từng khu vực.

- Nguồn điện: Theo Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định và quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Nam Định nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ trạm 110KV Phi Trường 2x25MVA, trạm 110KV Nam Định 25MVA và một phần từ trạm 110KV Mỹ Xá 2x40MVA, trạm 110KV Mỹ Trung nâng cấp thành 2x40MVA, trạm 110KV Mỹ Lộc nâng cấp từ 40+63MVA thành 2x63MVA.

8.6. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Xây dựng và hoàn thiện một cách đồng bộ kết cấu hạ tầng thông tin và

truyền thông và mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản với các hạ tầng khác; tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Nam Định, nhu cầu thông tin của người dân, bảo đảm an ninh quốc phòng, đồng thời theo kịp khả năng và trình độ phát triển thông tin của vùng, quốc gia và xu hướng phát triển trên thế giới.

- Nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hợp tác, sử dụng chung hạ tầng, phấn đấu tăng tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động giữa các doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng thông tin di động ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường; phát triển trạm thu phát sóng ngụy trang đảm bảo cảnh quan kiến trúc và mỹ quan đô thị. Triển khai tắt sóng 2G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G theo các định hướng phát triển lĩnh vực viễn thông.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, kiểm soát và bảo vệ môi trường; Các giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, xã hội trong quá trình triển khai và thực hiện quy hoạch. Góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững khu vực trong tương lai.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư

10.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

- Lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chi tiết;
- Hoàn thiện dự án Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường;
- Xây dựng trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tại vị trí quy hoạch mới;
- Xây dựng trụ sở UBND thành phố mới;
- Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần;
- Các dự án dịch vụ thương mại, khu vui chơi giải trí quy mô cấp vùng;
- Xây dựng mới, cải tạo các tuyến đường theo quy hoạch;
- Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10; xây dựng đường gom hai bên Quốc lộ 10;
- Cải tạo, nạo vét, tăng cường hố ga, thay thế hệ thống cống đã xuống cấp, tiết diện bé không đáp ứng đủ lưu lượng thoát nước tại khu vực trung tâm đô thị hiện hữu. Xử lý ngập úng cục bộ tại các khu vực ngã 3, ngã tư;

- Xây dựng mới các tuyến cống chính thoát nước mưa; xây dựng mới hệ thống thu gom nước thải;

- Xây dựng mới, nâng cấp các trạm biến áp, đường dây theo nhu cầu từng giai đoạn, nghiên cứu hạ ngầm các tuyến đường dây;

- Nâng công suất nhà máy nước thành phố hiện tại lên 105.000 m³/ngày và xử lý bùn thải;

- Các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện GPMB lớn.

10.2. Giải pháp thực hiện

- Công bố, công khai Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) trên địa bàn TP Nam Định theo quy định sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện xây dựng công trình hạ tầng khung ban đầu gồm công trình đầu mối lớn như trạm điện, trạm xử lý nước thải..., và các tuyến đường trục chính chính đô thị, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, viễn thông, các kết nối dịch vụ hạ tầng khác.... Nguồn vốn huy động bằng nhiều hình thức: Vốn Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác,... Các phương án đầu tư đa dạng: Phân kỳ đầu tư; lựa chọn các hạng mục ưu tiên đầu tư; khoanh vùng đầu tư; đầu tư trọn gói và đầu tư từng phần.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý Quy hoạch phân khu II (phân khu phía Bắc) trên địa bàn thành phố Nam Định” kèm theo đồ án này, nội Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu đô thị đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị.

12. Tổ chức thực hiện

12.1. UBND thành phố Nam Định

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch được duyệt theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ quỹ đất và trật tự xây dựng theo quy hoạch được duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Căn cứ Đồ án quy hoạch phân khu được duyệt triển khai việc lập quy hoạch chi tiết các khu vực theo yêu cầu phát triển, quản lý đô thị hoặc nhu cầu đầu tư xây dựng.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch đồng bộ với việc đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

12.2. Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý việc thực hiện theo quy hoạch và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Nam Định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh